|  |  |
| --- | --- |
| **fTÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NT TỈNH H****Số: 195/2022/QĐCNTTLH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***NT, ngày 30 tháng 11 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Căn cứ Điều 55, 81, 82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Trần S và bà Lê Thị M.

Sau khi nghiên cứu:

* Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của ông Trần S và bà Lê Thị M.
* Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
* Người khởi kiện: Ông **Trần S**, sinh năm 1974 Địa chỉ: Tổ 3 Vĩnh Điềm, NH, NT, H.
* Người bị kiện: Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 3 Vĩnh Điềm, NH, NT, H.
* Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

# NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:
	* Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần S và bà Lê Thị M thuận tình ly hôn.
	* Về con chung: Cháu Trần Lê H (sinh ngày 10/11/1996) đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Ông Trần S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Khang A (sinh ngày 13/7/2005).
	* Về cấp dưỡng nuôi con: Ông S không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* + Về tài sản chung, nợ chung: Ông S và bà M không yêu cầu giải quyết.
1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Các bên hòa giải;
* Tòa án nhân dân tỉnh H;
* Viện kiểm sát nhân dân Tp. NT (2 bản);
* Chi cục THA dân sự Tp. NT;
* UBND xã VN, Tp. NT, tỉnh H; (Số 39 ngày 24/9/1996).
* Lưu Tòa án.
 | **THẨM PHÁN****Đàm Thị Bích Ngọc** |